

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN ĐỨC KHUÂN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: Male, Date of Birth OCT. 29, 1948 Place of birth: VŨ HẢI HAIL - TỈNH NAM ĐỊNH -
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Member of the "DÂN QUÂN PHỤC QUỐC" FRONT.
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: FEB 6th 1976, SAIGON
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Phanrang (GIA ĐÌNH) - Gia Rai (Long Khanh)
(Tên, địa điểm các trại giam) Nam Ha (Hải Nam Ninh) - Quyet Tien (Hố Gông) - Thanh Cam (Thanh Hoa)
3. Date of release or still in camps: Released; July 13th 1988 Nam Ha (Hải Nam Ninh)
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: HOANG THI KIM VAN (Wife)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con) MARCH 30, 1956 - DAO LONG - TỈNH NINH THUAN
• Nguyen Hoang Kim Thanh (DAUGHTER)
DOB: Aug. 26, 1976, SAIGON (VN)
3. Address of family: 71/2H T. BACH HAI. F. 15. Q. 10 - HCM CITY - (South VN)
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYỄN TIẾN ĐẠT Occupation: WORKER
(Họ và tên)
2. Address and phone number: Phone #
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee: FRIEND
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: May 24th 1989
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635